TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH BẢO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do –Hạnh phúc**
Số: 33/2020/QĐST-HNGĐ	*Vĩnh Bảo, ngày 13 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v thay đổi quyền nuôi con và chia tài sản chung sau khi ly hôn

TOÀ ÁN NHÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Hoàng Đ Vịnh.

Thư ký phiên họp: Bà Trương Thị Thúy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo tham gia phiên họp: Ông Phạm Xuân Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 06/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2020, về việc "Thay đổi quyền nuôi con và chia tài sản chung sau khi ly hôn" theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự số 01/2020/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 01 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Phạm Thị V; nơi cư trú: Thôn VL, xã VT, huyện VB, thành phố Hải Phòng, có mặt;

- Anh Nguyễn Văn Ch; nơi cư trú: Thôn VL, xã VT, huyện VB, thành phố Hải Phòng, có mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Chị Phạm Thị V và anh Nguyễn Văn Ch kết hôn với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Liên, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng từ ngày 06 tháng 10 năm 2003. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống không hòa thuận, hạnh phúc nên đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 117/2019/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. Theo nội dung quyết định: Chị V và anh Ch thuận tình ly hôn; về con chung: Chị V và anh Ch có 02 con chung là Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 03 tháng 7 năm 2004 và Nguyễn Diễm H, sinh ngày 24 tháng 3 năm 2012. Chị V và anh Ch thỏa thuận giao cả 02

con chung cho anh Ch trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con, hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết; về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết. Tuy nhiên, để thuận lợi cho công việc cũng như chăm sóc con chung được tốt, chị V và anh Ch yêu cầu Tòa nhân dân huyện Vĩnh Bảo công nhận sự thỏa thuận cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 03 tháng 7 năm 2004, cho anh Ch trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; giao con chung là Nguyễn Diễm H, sinh ngày 24 tháng 3 năm 2012, cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị V và anh Ch thỏa thuận: Giao cho anh Ch được quyền sử dụng và quyền sở hữu tài sản là quyền sử dụng 503 m^2 đất và các tài sản trên đất tại thửa đất số 14b, tờ bản đồ số 04 tọa lạc tại Thôn VL, xã VT, huyện VB, thành phố Hải Phòng; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CM 038075 do UBND huyện Vĩnh Bảo cấp ngày 05 tháng 02 năm 2018, mang tên Nguyễn Văn Ch và Phạm Thị V. Anh Ch phải có nghĩa vụ hoàn trả lại cho chị V số tiền là 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng.

- Về lệ phí: Chị V và anh Ch thỏa thuận: Chị V tự nguyện nhận chịu cả lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên họp, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết việc dân sự, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về thẩm quyền giải quyết việc dân sự, quan hệ pháp luật. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự đã thực hiện đúng quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng.

- Về nội dung: Căn cứ vào khoản 3, khoản 11 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm i khoản 2 Điều 39; Điều 149; khoản 2 Điều 367 và Điều 370 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 68 Bộ luật Dân sự; các điều 59; 81; 82; 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình và Điều 6; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu công nhận sự thỏa thuận của chị Phạm Thị V và anh Nguyễn Văn Ch về con chung và tài sản chung; về lệ phí: Chị V phải chịu lệ phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Chị Phạm Thị V và anh Nguyễn Văn Ch cùng cư trú tại Thôn VL, xã VT, huyện VB, thành phố hải Phòng, cùng yêu cầu Tòa án công nhận thỏa thuận thay đổi người trực tiếp nuôi con và thỏa thuận về chia tài sản chung sau khi ly hôn. Do đó, căn cứ vào khoản 3, khoản 11 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm i khoản 2 Điều 39, của Bộ luật Tố tụng dân sự, yêu cầu của chị V và anh Ch thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo.

- Về nội dung:

[2] Chị Phạm Thị V và anh Nguyễn Văn Ch kết hôn với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Liên, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng từ ngày 06 tháng 10 năm 2003. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống không hòa thuận, hạnh phúc nên đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 117/2019/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. Sau khi ly hôn, để thuận lợi cho công việc cũng như chăm sóc con chung được tốt nên chị V và anh Ch yêu cầu Tòa nhân dân huyện Vĩnh Bảo công nhận sự thỏa thuận, cụ thể:

[3] Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 03 tháng 7 năm 2004, cho anh Ch trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; giao con chung là Nguyễn Diễm H, sinh ngày 24 tháng 3 năm 2012, cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết. Xét thấy, sự thỏa thuận này là phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, phù hợp với thực tế về điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung của chị V và anh Ch và phù hợp với nguyện vọng của con chung. Do đó, căn cứ vào các điều 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thỏa thuận về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của chị V và anh Ch.

[4]. Về tài sản chung: Chị V và anh Ch có tài sản chung là quyền sử dụng 503 m^2 đất và các tài sản trên đất, tại thửa đất số 14b, tờ bản đồ số 04 tọa lạc tại Thôn VL, xã VT, huyện VB, thành phố Hải Phòng; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CM 038075 do UBND huyện Vĩnh Bảo cấp ngày 05 tháng 02 năm 2018, mang tên Nguyễn Văn Ch và Phạm Thị V. Chị V và anh Ch thỏa thuận: Anh Ch được quyền sử dụng và quyền sở hữu đối với các tài sản này. Anh Ch phải hoàn trả lại cho chị V số tiền là 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng. Xét thấy, sự thỏa thuận này là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo Đ xã hội.

Do đó, căn cứ vào Điều 59 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận về chia tài sản chung của chị V và anh Ch.

[5] Về lệ phí: Chị V và anh Ch thỏa thuận: Chị V nhận chịu cả lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Xét, thỏa thuận trên phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3, khoản 11 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm i khoản 2 Điều 39; Điều 149; khoản 2 Điều 367; Điều 370 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào khoản 5 Điều 68 của Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ vào các điều 59; 81; 82; 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào Điều 6; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 03 tháng 7 năm 2004, cho anh Ch trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; giao con chung là Nguyễn Diễm H, sinh ngày 24 tháng 3 năm 2012, cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Giao cho anh Ch được quyền sử dụng và quyền sở hữu tài sản là quyền sử dụng 503 m^2 đất và các tài sản trên đất tại thửa đất số 14b, tờ bản đồ số 04 tọa lạc tại Thôn VL, xã VT, huyện VB, thành phố Hải Phòng; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CM 038075 do UBND huyện Vĩnh Bảo cấp ngày 05 tháng 02 năm 2018, mang tên Nguyễn Văn Ch và Phạm Thị V. Anh Ch phải có nghĩa vụ hoàn trả lại cho chị V số tiền là 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về lệ phí: Chị V phải chịu 300.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm. Chị V đã nộp đủ 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0008005 ngày 02 tháng 01 năm 2020, của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

3. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị; chị V và anh Ch có quyền kháng cáo Quyết định này trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày công bố Quyết định.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSDN thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Bảo;
- Người yêu cầu;
- Lưu: Hành Ch tư pháp, hồ sơ VDS.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Hoàng Đ Vịnh